

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỀU TRA VỤ ÁN XÂM PHẠM AN NINH QUỐC GIA CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

LÊ MINH PHƯƠNG*

Việc tiến hành các hoạt động điều tra vụ án xâm phạm an ninh quốc gia (ANQG) có yếu tố nước ngoài phải tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, những điều ước và thoả thuận mà Việt Nam tham gia ký kết hoặc là thành viên. Bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài trong thời gian tới.

Từ khóa: Pháp luật, điều tra, vụ án xâm phạm an ninh quốc gia, yếu tố nước ngoài.

Ngày nhận bài: 15/11/2020; Biên tập xong: 23/11/2020; Duyệt đăng: 23/11/2020

The investigation of cases of national security infringement involving foreign elements must comply with the provisions of Vietnamese law and international laws as well as treaties and agreements that Vietnam signs or be a member. The article proposes some recommendations to perfect legal provisions related to the investigation of these cases in upcoming time.

Keywords: Law, investigation, national security infringement case, foreign elements.

Trong bối cảnh mở cửa, hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay, những tác động từ yếu tố bên ngoài làm cho nhiệm vụ bảo vệ ANQG, bảo đảm trật tự an toàn xã hội có những khó khăn, phức tạp. Việt Nam đã là thành viên của nhiều công ước, điều ước, thoả thuận quốc tế nói chung và lĩnh vực tư pháp hình sự nói riêng. Trên lĩnh vực bảo vệ ANQG và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở nước ta đã xuất hiện nhiều loại tội phạm với phương thức, thủ đoạn mới, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có yếu tố nước ngoài đang có chiều hướng gia tăng, trong đó có nhóm các tội xâm phạm ANQG. Thực tiễn cho thấy các vụ án xâm phạm ANQG có đối tượng phạm tội là người nước ngoài, người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài hoặc đối tượng phạm tội là người Việt Nam nhưng đang ở nước ngoài, người tham gia tố tụng liên quan đến nước ngoài, tiền hoặc tài sản liên quan đến vụ án ở nước ngoài hoặc có sự can thiệp của cá nhân, tổ chức nước ngoài ngày càng gia tăng về số vụ

và tính chất nguy hiểm. Từ năm 2004 đến nay, lực lượng An ninh điều tra (ANĐT) các cấp đã thụ lý điều tra 260 vụ án với 860 bị can phạm tội xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài¹. Nhìn chung, trong quá trình điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài, chủ thể điều tra đã nắm vững và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế đa phương, song phương, Hiệp định tương trợ tư pháp, dẫn độ mà Việt Nam là thành viên; đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động điều tra, khởi tố, xử lý vụ án bảo đảm chủ quyền, lợi ích quốc gia, bảo đảm lợi ích dân tộc với lợi ích quốc tế, quyền và lợi ích chính đáng của công dân, không ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại với các nước. Những quy định của pháp luật hiện hành là cơ sở pháp lý quan trọng, cần phải tiếp tục bổ sung, hoàn thiện để nâng cao hiệu quả công tác điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài.

* Giảng viên, Học viện An ninh nhân dân

¹ Xem: Các báo cáo năm của Cục ANĐT Bộ Công an về tình hình công tác bắt giữ, điều tra, xử lý các vụ án (2004 – 6/2020)

1. Quan điểm về yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành

Yếu tố nước ngoài là thuật ngữ của tư pháp quốc tế dùng để chỉ những yếu tố cấu thành của quan hệ pháp luật mà những yếu tố đó có liên quan đến nước ngoài. Yếu tố nước ngoài phát sinh trong những mối quan hệ hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế... và đã được một số ngành luật đề cập đến.

- Quan điểm về yếu tố nước ngoài được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật dân sự, tố tụng hành chính

Theo quy định tại khoản 2 Điều 663 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài là quan hệ dân sự thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có ít nhất một trong các bên tham gia là cá nhân, pháp nhân nước ngoài; Các bên tham gia đều là công dân Việt Nam, pháp nhân Việt Nam nhưng việc xác lập, thay đổi, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ đó xảy ra tại nước ngoài; Các bên tham gia đều là công dân Việt Nam, pháp nhân Việt Nam nhưng đối tượng của quan hệ dân sự đó ở nước ngoài. BLDS năm 2015 đã có sự thay đổi về chủ thể có yếu tố nước ngoài trong quan hệ dân sự khi không thừa nhận yếu tố nước ngoài khi có một bên tham gia quan hệ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài như quy định tại Điều 768 BLDS năm 2005 và mở rộng yếu tố nước ngoài không chỉ là tài sản tranh chấp ở nước ngoài mà chỉ cần đối tượng của quan hệ ở nước ngoài (bao gồm tài sản, công việc phải làm...).

Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bổ sung một Chương mới là Chương XVIII gồm 11 điều (từ Điều 298 đến Điều 308) về Thủ tục giải quyết vụ án hành chính có yếu tố nước ngoài. Việc bổ sung Chương mới này nhằm thể chế hoá chủ trương của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế, tạo cơ chế pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam ở nước ngoài, quyền, lợi

ích hợp pháp của người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam. Theo đó, vụ án hành chính có yếu tố nước ngoài là vụ án hành chính thuộc một trong các trường hợp: Có đương sự là người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; Có đương sự là công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài; Việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật hành chính đó xảy ra ở nước ngoài; Có liên quan đến tài sản ở nước ngoài.²

Như vậy, quan hệ có yếu tố nước ngoài là quan hệ dân sự được xác định dựa trên đặc điểm nơi cư trú của các chủ thể, nơi ban hành quyết định dân sự, hành chính; nơi có đối tượng tranh chấp và xảy ra các sự kiện pháp lý liên quan...

- Quan điểm tiếp cận yếu tố nước ngoài dưới góc độ pháp lý hình sự

Điều 5 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 quy định đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc đối tượng được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự theo pháp luật Việt Nam, theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo tập quán quốc tế. Ngoài ra, trường hợp người nước ngoài, pháp nhân thương mại nước ngoài phạm tội ở lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp theo quy định của BLHS.³ Như vậy, pháp luật hình sự không quy định cụ thể thể nào là yếu tố nước ngoài nhưng có thể hiểu, yếu tố

² Xem Khoản 2, Điều 298 Luật Tố tụng hành chính năm 2015

³ Xem Điều 6 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

nước ngoài được xác định trên khía cạnh chủ thể thực hiện và địa điểm thực hiện tội phạm về phạm vi lãnh thổ.

Pháp luật tố tụng hình sự quy định Cơ quan điều tra cấp tỉnh điều tra vụ án hình sự về những tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc những vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra cấp huyện xảy ra trên địa bàn nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phạm tội có tổ chức hoặc có yếu tố nước ngoài nếu xét thấy cần trực tiếp điều tra.⁴ Trong điểm này, các nhà làm luật nêu vấn đề vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài nhưng chưa quy định cụ thể nội hàm khái niệm yếu tố nước ngoài. Hơn nữa, điểm b, khoản 2, Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 quy định Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án quân sự cấp quân khu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có bị cáo, bị hại, đương sự ở nước ngoài hoặc tài sản có liên quan đến vụ án ở nước ngoài.

Như vậy, thông qua các quy định của BLTTHS năm 2015, có thể hiểu yếu tố nước ngoài gồm: (1) Người Việt Nam phạm tội ở nước ngoài nếu xét xử tại Việt Nam; (2) Vụ án hình sự có bị cáo, bị hại, đương sự ở nước ngoài hoặc tài sản có liên quan đến vụ án ở nước ngoài.

2. Nội dung cần làm rõ trong quá trình điều tra vụ án xâm phạm an ninh quốc gia có yếu tố nước ngoài

Về bản chất, quá trình điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài là quá trình Cơ quan ANĐT tiến hành các hoạt động được quy định trong BLTTHS để xác định những nội dung cần chứng minh, làm rõ. Những nội dung này về cơ bản giống như những nội dung cần chứng minh, làm rõ được quy định tại Điều 85

BLTTHS năm 2015. Tuy vậy, do đặc điểm loại án có liên quan đến yếu tố nước ngoài nên những nội dung này cũng cần tập trung làm rõ một số mặt sau:

- *Một là*, do việc xử lý các vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài có ảnh hưởng trực tiếp đến mối quan hệ hợp tác của Việt Nam và nước ngoài nên đòi hỏi Cơ quan ANĐT phải linh hoạt trong việc định tội danh để khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Chính vì vậy, ngoài bản chất hành vi phạm tội đã cấu thành tội xâm phạm ANQG, Cơ quan ANĐT cần nghiên cứu, xác minh hành vi đó có những đặc điểm của các yếu tố cấu thành một hoặc một số tội phạm thông thường hay không.

Bên cạnh đó, Cơ quan ANĐT cần xác minh hành vi đối tượng đã thực hiện trong mối liên hệ với quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế để từ đó đề xuất hướng xử lý liên quan đến thẩm quyền điều tra; hậu quả tác hại; khả năng can thiệp của cá nhân, tổ chức nước ngoài về tiền, tài sản, phương tiện, công cụ phạm tội; phương pháp, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội... Đồng thời, Cơ quan ANĐT cần chú ý làm rõ xem thời điểm thực hiện hành vi phạm tội có diễn ra sự kiện nào liên quan đến quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và nước ngoài không; địa điểm diễn ra hành vi phạm tội ở trong nước, ngoài nước, hay nhiều quốc gia khác nhau. Việc này giúp Cơ quan ANĐT đưa ra được các biện pháp xử lý đúng đắn, không gây ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước.

- *Hai là*, phải làm rõ mục đích hoạt động phạm tội chính của bị can là chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, động cơ phạm tội thường khá đa dạng. Trong nhiều vụ án, ngoài động cơ có tính chính trị, các đối tượng còn có những động cơ khác nhau như được nhận tài trợ, được bảo lãnh ra nước ngoài...

⁴ Xem: Điểm b, Khoản 5, Điều 163 BLTTHS năm 2015

- *Ba là*, cần tập trung làm rõ nhân thân đối tượng thực hiện hành vi phạm tội: quốc tịch đối tượng có một hay nhiều quốc tịch, có còn quốc tịch Việt Nam hay không; trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, quá trình học tập, công tác; những hành vi chống đối và những khúc mắc cá nhân trong quá khứ; đặc biệt cần phải xác minh mối quan hệ của đối tượng với các cá nhân, tổ chức nước ngoài... Trong trường hợp người phạm tội là người mang quốc tịch nước ngoài thì phải xác định đối tượng có được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ về ngoại giao, lãnh sự hay không.

- *Bốn là*, phải làm rõ mối liên hệ, liên kết với các tổ chức phản động lưu vong; thái độ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; sự chỉ đạo của cá nhân, tổ chức nước ngoài; sự hậu thuẫn về nội dung, cấp độ, mức độ... Ngoài những nội dung trên, để phục vụ tốt công tác trinh sát, tình báo, Cơ quan ANĐT cần nghiên cứu một cách tổng thể, có hệ thống toàn bộ thông tin về nhân thân cũng như mục đích, động cơ phạm tội của bị can.

- *Năm là*, tập trung làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, cụ thể là những sơ hở, thiếu sót của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội trong việc quản lý người nước ngoài, công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý biên giới; xung đột và lỗ hổng trong các văn bản pháp luật liên quan đến nước ngoài cũng như các Hiệp định, thoả thuận mà Việt Nam đã tham gia. Khi xác định được những nội dung này, Cơ quan ANĐT cần đề xuất những giải pháp, kiến nghị để các cơ quan hữu quan kịp thời đưa ra biện pháp khắc phục, phòng ngừa...

- *Sáu là*, việc giữ vững quan hệ ngoại giao với các nước trong vấn đề hợp tác quốc tế đa phương cũng như mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới là một vấn đề hết sức quan trọng. Một số nước một mặt thúc đẩy hợp tác với Việt Nam, mặt khác lại không ngừng chống phá Đảng và

chính quyền nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trên mặt trận ngoại giao, việc nắm bắt được những thông tin về sự can thiệp của nước ngoài vào Việt Nam cũng là một trong những vũ khí giúp chúng ta tính toán hợp lý trong quá trình ký kết các thoả thuận song phương cũng như đa phương. Vì vậy, trong quá trình điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài, Cơ quan ANĐT cần làm rõ mối liên hệ giữa đối tượng phạm tội và cơ quan, tổ chức nước ngoài; lý do can thiệp của nước ngoài...

Ngoài những nội dung trên, Cơ quan ANĐT cũng cần làm rõ những tình tiết khác có ý nghĩa trong điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài như: Mối quan hệ giữa các đối tượng trong vụ án, quan hệ với người làm chứng, bị hại với bị can...

3. Quy định của pháp luật hiện hành về điều tra vụ án xâm phạm an ninh quốc gia có yếu tố nước ngoài

Hiện nay, những quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trong nước như: BLHS năm 2009, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), BLTTHS năm 2009, BLTTHS năm 2015, Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự, Thông tư số 26/2018/TT-BCA ngày 10/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16/11/2017 quy định phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện; các Thông tư 18, 19, 20, 21 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng an ninh, cảnh sát, Thông tư 15, Thông tư 16 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng an ninh, cảnh sát... và các quy định của pháp luật quốc tế như: các Điều ước song phương và đa phương,

Luật Tương trợ tư pháp về hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác là cơ sở pháp lý quan trọng trong điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài. Các văn bản này xác định các vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự, cấu thành tội phạm, phương hướng điều tra, trong đó có các hoạt động thu thập chứng cứ; hiệu lực, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế... trong điều tra vụ án xâm phạm ANQG, trong đó có điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài.

Điều 163 BLTTHS năm 2015 quy định về thẩm quyền điều tra của các Cơ quan điều tra; Điều 16, 17, 27 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quy định về thẩm quyền điều tra của Cơ quan ANĐT trong Công an nhân dân, quyền hạn điều tra của các cơ quan của lực lượng An ninh trong Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Như vậy, có thể hiểu Cơ quan ANĐT có thẩm quyền điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài, Cơ quan ANĐT phải nghiêm chỉnh tuân thủ quy định trong các văn bản pháp luật của Ngành Công an như: Thông tư số 59/2011/TT-BCA ngày 25/8/2011 quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra hình sự của lực lượng An ninh nhân dân; Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16/11/2017 quy định phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện...

Quá trình điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài còn phải thực hiện các văn bản pháp luật làm căn cứ áp dụng trong điều tra như: Khi khởi tố, điều tra vụ án, phải căn cứ trình tự, thủ tục, thẩm quyền điều tra được quy định

trong BLHS, BLTTHS, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự và các văn bản khác có liên quan để xác định có khởi tố hay không, khởi tố theo tội danh nào, xác định những vấn đề cần phải chứng minh, làm rõ trong vụ án theo Điều 85 BLTTHS năm 2015; các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong quá trình điều tra... Trong quá trình điều tra, khi tiến hành áp dụng các biện pháp bắt, giam giữ một số đối tượng thuộc diện "*nhân thân đặc biệt*", cần chú ý thực hiện theo tinh thần Công văn 318/CV-BNV ngày 29/3/1992 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về việc báo cáo, xin ý kiến trước khi bắt, giam giữ một số đối tượng có nhân thân đặc biệt.

Một đặc điểm khác biệt của điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài với điều tra vụ án xâm phạm ANQG thông thường là trong quá trình điều tra, Điều tra viên phải tuân thủ các quy định của pháp luật quốc tế, đặc biệt là trong trường hợp có tiến hành các hoạt động tương trợ tư pháp, dẫn độ. Tính đến thời điểm hiện tại, trong lĩnh vực tư pháp hình sự, Việt Nam đã tham gia 20 Công ước quốc tế, ký kết 32 Hiệp định tương trợ tư pháp với các quốc gia trên thế giới. Bên cạnh các điều ước quốc tế đa phương, trong quá trình điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài, Cơ quan ANĐT các cấp cần tuân thủ các điều ước quốc tế song phương đã ký kết liên quan đến tương trợ tư pháp hình sự và dẫn độ; các hiệp định Chính phủ Việt Nam ký kết với Chính phủ các nước liên quan đến phòng, chống tội phạm; các thoả thuận quốc tế giữa Bộ Công an Việt Nam với cơ quan chức năng các nước; các thoả thuận hợp tác giữa các tỉnh biên giới của Việt Nam và các tỉnh biên giới của Trung Quốc, Lào, Campuchia.

Tuy nhiên, các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài do Cơ quan ANĐT Bộ Công an thụ lý

thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: (1) Hiện chưa có quy định cụ thể về việc xác định yếu tố nước ngoài. (2) Hệ thống pháp luật liên quan đến hợp tác quốc tế trong hoạt động tố tụng hình sự nói chung và các biện pháp ngăn chặn nói riêng còn chưa được hoàn thiện. Những nước chưa có hiệp định tương trợ tư pháp về việc bắt giữ, dẫn độ đối tượng đang cư trú ở nước đó gặp nhiều khó khăn, bị phụ thuộc bởi hiệu quả đàm phán và thoả thuận song phương. (3) BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn chưa hoàn thiện và chặt chẽ về các tội xâm phạm ANQG, một số điều luật còn giao thoa về dấu hiệu cấu thành tội phạm...

5. Kiến nghị, đề xuất

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn công tác điều tra hình sự cho thấy lý luận điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật có liên quan đến điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài theo hướng sau:

Một là, cần có cơ sở pháp lý để xác định vụ án xâm phạm ANQG có hay không có yếu tố nước ngoài. Hiện nay, BLTTHS năm 2015 mới chỉ đề cập đến khái niệm “*yếu tố nước ngoài*” chứ chưa quy định cụ thể các dấu hiệu vụ án có yếu tố nước ngoài⁵. Ngoài ra, các dấu hiệu vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài cũng được đề cập gián tiếp trong BLTTHS năm 2015. Cụ thể, điểm d khoản 1 Điều 268 có đề cập dấu hiệu “*tội phạm được thực hiện ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”; điểm b khoản 2 Điều 268 đề cập dấu hiệu “*vụ án hình sự có bị cáo, bị hại, đương sự ở nước ngoài hoặc tài sản có*

liên quan đến vụ án ở nước ngoài”. Điều này gây nhiều khó khăn cho việc giải thích và áp dụng pháp luật trong quá trình điều tra vụ án xâm phạm ANQG có yếu tố nước ngoài.

Vì vậy, dấu hiệu vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài cần được quy định cụ thể trong BLTTHS. Cụ thể, theo ý kiến của tác giả, cần bổ sung khái niệm “*vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài*” vào Điều 4 BLTTHS: Vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài là vụ án hình sự có dấu hiệu của tội phạm đã được quy định trong BLHS đã được Cơ quan điều tra ra lệnh khởi tố về hình sự để tiến hành điều tra, truy tố, xét xử theo các trình tự, thủ tục đã được quy định ở BLTTHS, do chủ thể thực hiện tội phạm và những người tham gia tố tụng là người nước ngoài hoặc có liên quan đến nước ngoài; có sự móc nối, tài trợ của các nhân, tổ chức nước ngoài hoặc tiền, tài sản do phạm tội mà có, công cụ, phương tiện phạm tội có liên quan đến nước ngoài.

Hai là, BLTTHS năm 2015 tại Phần thứ tám đã có những quy định về vấn đề hợp tác quốc tế, tuy nhiên, cần có những hướng dẫn cụ thể để áp dụng trên thực tiễn. Đồng thời, tổ chức rà soát, đánh giá lại quá trình thực hiện các văn bản pháp luật hiện hành trong nước cũng như những điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết hoặc là thành viên, thực hiện liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài, từ đó tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an, Chính phủ, Quốc hội có phương án xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan theo hướng mở rộng phạm vi hợp tác quốc tế, nội dung, chủ thể thực hiện tương trợ tư pháp để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm.

Ba là, kể từ khi Quốc hội ban hành

⁵ Xem: Điểm b, Khoản 5, Điều 163 BLTTHS năm 2015

Luật tương trợ tư pháp về hình sự năm 2007, pháp luật về tương trợ tư pháp đã ngày một được hoàn thiện và mang lại cho công tác này nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập đòi hỏi tiếp tục được hoàn thiện trong thời gian tới.

- Luật Tương trợ tư pháp điều chỉnh cả 04 lĩnh vực là tương trợ tư pháp về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù nhưng có điểm chưa thực sự phù hợp. Với cách tiếp cận tổng hợp cả bốn lĩnh vực như hiện nay làm cho luật chồng chéo, chưa có điểm trọng tâm, gắn kết giữa các lĩnh vực nhất định. Điều này cũng làm cho công tác quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành trong triển khai thi hành Luật cũng bộc lộ những bất cập, chưa hợp lý.

- Luật Tương trợ tư pháp còn những khoảng trống so với thực tiễn nhu cầu tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự. Phạm vi tương trợ tư pháp về hình sự còn hạn chế, chưa phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.⁶ Bên cạnh đó, Luật Tương trợ tư pháp chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện một số yêu cầu tương trợ như: Triệu tập người làm chứng, người giám định, dẫn giải người đang chấp hành hình phạt tù ra nước ngoài để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ; chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự công dân Việt Nam tại Việt Nam...

- Tương tự như các quy định của Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực hình sự, các quy định về dẫn độ vẫn chưa thực sự điều chỉnh hết các vấn đề liên quan dẫn độ phát sinh trong thực tế thực hiện hoạt động này, gây khó khăn, lúng túng cho cơ quan trong phối hợp và thực thi nhiệm vụ hay vướng mắc trong thực tiễn đàm phán, ký kết các

điều ước quốc tế có liên quan. Ví dụ như vấn đề yêu cầu dẫn độ người có hành vi phạm tội có khả năng bị áp dụng hình phạt tử hình cần có cam kết của cơ quan có thẩm quyền phía Việt Nam nếu Việt Nam yêu cầu dẫn độ sẽ không áp dụng hoặc thi hành hình phạt tử hình đối với người được yêu cầu dẫn độ; thủ tục dẫn độ đơn giản; các biện pháp, trách nhiệm bảo vệ trong trường hợp cho phép quá cảnh người bị dẫn độ; việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn để đề phòng trường hợp người bị dẫn độ bỏ trốn...

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật tương trợ tư pháp năm 2007 theo hướng xây dựng, ban hành luật về từng vấn đề riêng rẽ theo Cơ quan Trung ương quản lý, cụ thể: Giao cho Bộ Công an là cơ quan Trung ương chủ trì xây dựng Dự án Luật dẫn độ và chuyển giao người bị kết án phạt tù, là đầu mối thực hiện và quản lý hoạt động dẫn độ và chuyển giao người bị kết án phạt tù./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh, “Hoàn thiện chế định hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”, <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/224>.
2. Mai Thế Bảy (2015), “Kinh nghiệm trong giải quyết các vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài”, Tạp chí Kiểm sát (12), tr.32-36.
3. Cục An ninh điều tra (2004 – 6/2020), Các báo cáo năm về tình hình công tác bắt giữ, điều tra, xử lý vụ án.
4. Học viện An ninh nhân dân (2011), Đề cương giáo trình điều tra vụ án xâm phạm an ninh quốc gia có yếu tố nước ngoài.
5. Phạm Thành Hương (2010), Sách chuyên khảo “Điều tra các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia có yếu tố nước ngoài ở Việt Nam, thực trạng và giải pháp”, Nxb Công an nhân dân.
6. Bùi Chí Nguyễn (2014), “Phân biệt tội phạm có yếu tố nước ngoài với vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài”, Tạp chí Nghiên cứu lý luận, nghiệp vụ, khoa học, Chuyên đề Thông tin tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân.

⁶ Xem: Điều 17 Luật Tương trợ tư pháp năm 2007